

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

Số: 031/2025/QĐ-UBND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 19 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập, phê duyệt phương án
xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc
phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Lắk**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi,
bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 77/2025/NĐ-CP quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập
quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở
hữu toàn dân;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 227/TTr-STC ngày
08 tháng 10 năm 2025;*

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Phân cấp thẩm quyền quyết định
xác lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân
thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Lắk.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập, phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Lắk quy định tại khoản 3 Điều 10, khoản 3 Điều 20, khoản 2 Điều 43, khoản 4 Điều 47 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao chủ trì quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

3. Cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công quy định tại khoản 3 Điều 19 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

4. Các tổ chức, cá nhân khác liên quan.

Điều 3. Phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền tỉnh Đắk Lắk (không bao gồm tài sản quy định tại khoản 9 Điều 4 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP)

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản đối với tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương thuộc cấp tỉnh, gồm: nhà, đất, xe ô tô, tài sản khác có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

2. Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản đối với tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản đối với tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương thuộc cấp xã, phường, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 4. Phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân

1. Phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu do người có thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Lắk ra quyết định tịch thu (trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP)

a) Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với các hình thức xử lý: giao tài sản cho cơ quan quản lý chuyên ngành quản lý, xử lý; điều chuyển tài sản giữa các sở, ban, ngành tỉnh, giữa cấp tỉnh và các xã, phường, giữa các xã, phường với các xã, phường.

b) Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh phê duyệt phương án xử lý tài sản theo hình thức giao, điều chuyển giữa các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

c) Sở Tài chính quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tịch thu (trừ tài sản quy định tại điểm a khoản 1 Điều này).

d) Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản thuộc phạm vi quản lý do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tịch thu (trừ tài sản quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều này).

đ) Các Sở, ban, ngành; các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc các Sở, ban, ngành; các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc chi cục và trực thuộc đơn vị tương đương thuộc cơ quan cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường: Quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản thuộc thẩm quyền cấp mình ra quyết định tịch thu (trừ tài sản quy định tại điểm a khoản này).

2. Phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu và đã có quyết định thi hành án của cơ quan có thẩm quyền (trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP)

a) Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản do cơ quan có thẩm quyền chuyển giao cho Sở Tài chính, UBND xã, phường tiếp nhận, bao gồm: nhà, đất, xe ô tô, tàu thuyền, tài sản khác có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

b) Sở Tài chính quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản do cơ quan có thẩm quyền chuyển giao cho Sở Tài chính, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản do cơ quan có thẩm quyền chuyển giao cho UBND xã, phường tiếp nhận, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.

3. Phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân là tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền tỉnh Đắk Lắk

Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân tại Điều 3 Quyết định này thì có thẩm quyền quyết định phương án xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân là tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền tỉnh Đắk Lắk.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2025.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trương Công Thái